

1. Xét về phương diện kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân là những người

- A. Trực tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp
- B. Gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp
- C. **Trực tiếp hay gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp**
- D. Trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành những công cụ trong nền sản xuất giản đơn

2. Đặc điểm nổi bật của Giai cấp công nhân là ?

A. Là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại.

B. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa.

C. Tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp. GCCN là một giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để

D. Lực lượng chiếm số đông trong xã hội, và gắn bó lâu đời với cội nguồn của dân tộc nên có nhiều công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc

3. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

A. Tổ chức chính trị vững mạnh của giai cấp công nhân và sự đồng tình của nhân dân lao động

B. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân và đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân

C. Tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

D. Tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

4. Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

A. Vai trò của giai cấp tư sản

B. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản

C. Vai trò của giai cấp công nhân

D. Vai trò của tầng lớp trí thức

5. Điểm tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỉ XIX?

A. Tham gia vào sở hữu

B. Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động

C. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

D. Xu hướng trí tuệ hóa giai cấp công nhân

6. 2 mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đối với công nhân và giai cấp công nhân là?

A. Trí tuệ hóa và tri thức hóa

B. Tri thức hóa và tri thức

C. Tri thức và tri thức hóa

D. Trí thức hóa và tri thức hóa

7. Điểm không tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỷ XIX là?

A. Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động

B. Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại

C. Đi đầu đấu tranh chống CNTB

D. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

8. Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là?

A. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

- B. Xu hướng trí tuệ hóa
- C. Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động
- D. Cả B và C**

9: Chọn câu đúng nhất: Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là?

- I. Xu hướng trí tuệ hóa
- II. Tham gia vào sở hữu(trung lưu hóa)
- III. Đòi đầu đầu tranh chống tư bản chủ nghĩa
- IV. Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại
- V. Ở một số nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là ĐCS
- A. I, II, III
- B. II, III
- C. I, II, V**
- D. I, II, IV, V

10: Trên thực tế, những khái niệm mới để chỉ công nhân theo xu hướng ‘trí tuệ hóa’ là?

- A. Công nhân trí thức, công nhân trí thức
- B. Công nhân trí thức, công nhân áo trắng
- C. Công nhân trí thức, công nhân trí thức, công nhân áo trắng**
- D. Công nhân trí thức, công nhân áo trắng

11. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay được thực hiện trên lĩnh vực nào sau đây?

a. Kinh tế; Chính trị - xã hội; Tư tưởng - Văn học

b. Kinh tế; Chính trị - xã hội; Văn hóa – tư tưởng

c. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội

d. Kinh tế - Chính trị - Tư tưởng xã hội

12. GCCN ra đời từ quá trình “khai thác thuộc địa” của:

- a. Thực dân Pháp**
- b. Thực dân Anh
- c. Đế quốc Mỹ
- d. Tất cả các đáp án trên đều sai

13. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay:

- a. Tăng chậm về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- b. Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo.**
- c. Công nhân trí thức, nắm vững khoa học – công nghệ tiên tiến, và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, là lực lượng nhỏ trong cơ cấu giai cấp công nhân, trong lao động và phong trào công đoàn.
- d. Đáp án b và c.

Chương 3: II

Câu 2: Đây là kiểu quá độ trực tiếp lên CNXH

- a) CNTB lên CNCS**
- b) Bỏ qua giai đoạn TBCN
- c) Bỏ qua giai đoạn chiếm hữu nô lệ
- d) Bỏ qua giai đoạn phong kiến

Câu 3 : Có mấy kiểu quá độ lên CNXH :

- a) 1
- b) 2**
- c) 3
- d) 4

Câu 4: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin :Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội tất yếu phải trải qua thời kỳ nào ?

- a) Quá độ văn hóa-xã hội
- b) Quá độ chính trị**
- c) Quá độ kinh tế
- d) Quá độ kinh tế và chính trị

Câu 5) :Theo Lê Nin thời kỳ quá độ được ví như thế nào ?

- a) Thời kỳ quá độ là “những cơn đau dễ kéo dài”**
- b) Thời kỳ quá độ là “ chặng đường đầy gian nan”
- c) Thời kỳ quá độ là “ chiếc răng sâu khó nhổ”
- d) Thời kỳ quá độ là “ Thời kỳ đen tối” trong các hình thái kt xã hội

Câu 7: Việt Nam quá độ lên CNXH là theo hình thức nào?

- a) Trực tiếp
- b) Trung gian
- c) Gián Tiếp**
- d) Cả A và C đúng

Câu 10: Nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa là gì?

- a) Cải tạo xã hội cũ,xây dựng thành công xã hội mới**
- b) Đảm bảo quyền bình đẳng nhân dân
- c) Loại bỏ lạm phát
- d) Thúc đẩy phát triển kinh tế vượt bậc xã hội cũ

Câu 11:Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với các nước nào?

- a) Các nước TBCN
- b) 1 số nước nghèo xây dựng CNXH
- c) Tất cả các nước xây dựng CNXH**
- d) 1 số nước có tiềm năng kinh tế xây dựng CNXH

Câu 14: Trong các trụ cột phát triển thuộc nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ.Hãy chỉ ra đâu là “ Then chốt”?

- a) Phát triển KT-XH
- b) Xây dựng Đảng**
- c) Phát triển văn hóa, con người
- d) củng cố quốc phòng, an ninh

Câu 17: Nền KT của Việt Nam phát triển dựa trên những gì?

- a. LLSX hiện đại
- b. QHSX tiên bộ
- c. Cả a và b**
- d.Không có đáp án đúng

Câu 19: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào?

- a) Bỏ qua việc xác lập thống thị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng TBCN**

- b) Bỏ qua việc tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN
- c) Bỏ qua những thành tựu kinh nghiệm bất thành trong quá khứ
- d) Bỏ qua việc thành lập một hệ thống quản lý kinh tế đúng đắn

Câu 20: Đây là kiểu quá độ gián tiếp lên CNXH

- a) CNTB lên CNCS
- b) Từ những nước tiền tư bản hoặc chưa qua CNTB phát triển**
- c) CNPK lên CNCS
- d) CN chiếm hữu nô lệ lên CNCS

III:

5. Những đặc trưng của CNXH ở Việt Nam?

A. Cơ sở vật chất của CNXH phải được tạo ra bởi một nền sản xuất tiên tiến hiện đại.

B. Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh.

C. CNXH thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

D. Cả A & B đều đúng.

Chương 4: I

1. Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với hình thái kinh tế - xã hội nào?

A. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy.

B. Hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ.

C. Hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.

D. Hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa.

2. Từ demos trong thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì?

A. Nhà nước

B. Sở hữu

C. Cai trị

D. Nhân dân

3. Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại đã dùng thuật ngữ “demoskratos” để nói về dân chủ, trong đó kratos là gì?

A. Nhân dân

B. Quyền lực

C. Đấu tranh

D. Đàn áp

4. Thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì ?

A. Dân chủ

B. Quân chủ

C. Nhân dân

D. Quyền lực

5. Trong các hình thái kinh tế - xã hội, hình thái nào có dân chủ?

A. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy.

B. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy

C. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa.

D. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu của cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa.

6 Thuật ngữ “Dân chủ” ra đời, xuất hiện vào thời gian và thời kỳ nào?

A. TK VI - V TCN vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ.

B. TK VII - VI TCN vào thời kỳ Cộng sản nguyên thủy.

C. TK VII - VI TCN vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ.

D. TK VI - V TCN vào thời kỳ Cộng sản nguyên thủy

8. Dân chủ XHCN ra đời khi nào?

A.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga (1915)

B.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1916)

C.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1917)

D.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1919)

9. Đây là quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ?

A.Dân là chủ, dân làm chủ

B.Dân chủ là sự thống trị của đa số

C.Dân chủ là hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp thống trị

D.Dân chủ là một hình thái tổ chức nhà nước, ở đó quyền cơ bản của con người được pháp luật hóa

11 Trong các quan điểm về dân chủ dưới đây, quan điểm nào là của Lê nin ?

A. “nghèo trong một nước dân chủ còn hơn là giàu có trong một nước độc tài, vì tự do tốt hơn nô lệ”

B. “Dân chủ sự thống trị của đa số”

C. “Dân là chủ, dân làm chủ”

D.” Ý tưởng thuần khiết của dân chủ theo định nghĩa của nó là chính quyền của toàn thể nhân dân do toàn thể nhân dân đều được đại diện bình đẳng”

13. Nhận định “Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước“ thuộc về phương diện

và lĩnh vực nào ?

A. Chế độ xã hội và chính trị

B. Tư tưởng và văn hóa xã hội

C. Chính trị và kinh tế

D. Kinh tế và văn hóa xã hội

14. Bản chất của của nền dân chủ XHCN được thể hiện qua khía cạnh nào?

- A. Kinh tế
- B. Tư tưởng - Văn hóa xã hội
- C. Chính trị

D. Tất cả các đáp án trên

15 Trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là gì ?

- A. 1 Nguyên tắc**
- B. 1 Hình thái
- C. 1 Hình thức
- D. 1 Chân lý

17 Theo Lênin : Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “ Từ ... đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến ... ”

- A. chuyên chế - không còn dân chủ nữa**
- B. tư sản - không còn dân chủ nữa
- C. cộng sản - dân chủ cộng sản
- D. chủ nô - dân chủ tiến bộ

18 Chế độ dân chủ gắn với nhà nước mang bản chất của giai cấp nào

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp tư sản
- C. Giai cấp bị trị

D. Giai cấp thống trị

19 Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng chủ đạo đối với mọi loại hình thái ý thức

XHCN là thuộc về bản chất nào của nền dân chủ XHCN

- A. Tư tưởng - văn hóa xã hội**
- B. Chính trị
- C. Kinh tế
- D. Pháp luật

II:

Câu 1: Sự ra đời của nhà nước XHCN là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp nào tiến hành?

- A. Vô sản và tư sản.
- B. Tư sản và tiểu tư sản trí thức
- C. Vô sản và nhân dân lao động**
- D. Vô sản, tiểu tư sản và tư sản

Câu 2: Công cụ quan trọng để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình là gì?

- A. Công an

- B. Quốc hội
- C. Nhà nước**
- D. Tòa án

Câu 3: Cuộc cách mạng đánh dấu sự ra đời nhà nước XHCN do ai lãnh đạo?

- A. Giai cấp vô sản
- B. Tiểu tư sản trí thức
- C. Đảng Cộng Sản**

Câu 4: Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?

- A. Chế độ chính trị của giai cấp công nhân
- B. Cơ chế quản lý kinh tế XHCN
- C. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu**
- D. Bản chất chính trị XHCN

Câu 7: Trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, đặc trưng nào thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội?

- A. Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện
- B. Có nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động
- C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- D. Là xã hội do nhân dân lao động là chủ**

Câu 8: Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Mang bản chất của giai cấp công nhân
- B. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động
- C. Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.**
- D. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc.

Câu 9: Nền tảng lý luận của nhà nước xã hội chủ nghĩa là:

- A. Chủ nghĩa Mác – Lênin**
- B. Tư tưởng Hồ Chí Minh
- C. Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh
- D. Tư tưởng Mao Trạch Đông

Câu 18: Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước

- A. Cộng Sản Chủ Nghĩa
- B. Xã Hội Chủ Nghĩa**
- C. Tư Bản Chủ Nghĩa
- D. Không Giai Cấp

Chương 5: I

1. Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì?
 - a. Là tổng thể các tổ chức chính trị - xã hội trong một chế độ xã hội nhất định, cùng với mối quan hệ giữa chúng
 - b. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan
 - c. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định
 - d. Là một tập đoàn tầng lớp – giai cấp tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định
2. Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?
 - a. Cơ cấu xã hội – giai cấp
 - b. Cơ cấu xã hội – tầng lớp
 - c. Cơ cấu giai cấp – dân tộc
 - d. Cơ cấu xã hội – kinh tế
3. Điền các cụm từ còn thiếu vào chỗ trống:

Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến ... của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của....

 - a. Sự biến đổi – toàn bộ cơ cấu xã hội
 - b. Sự phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội
 - c. Sự phát triển – cơ cấu kinh tế
 - d. Sự biến đổi và phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội
4. Vì sao trong cơ cấu giai cấp – xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau?
 - a. Do sự khác nhau về tư tưởng chính trị
 - b. Do sự tồn tại kết cấu kinh tế nhiều thành phần
 - c. Do sự đa dạng về văn hóa truyền thống
 - d. Tất cả các lý do trên

II

1, Liên minh giai cấp công - nông - trí thức có nội dung toàn diện trên lĩnh vực nào của đời sống xã hội:

- A, Chính trị
- B, Kinh tế
- C, Văn hóa- Xã Hội
- D, Cả 3 đáp án trên đều đúng

4, Tính tất yếu khách quan của Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gồm:

- A, Từ đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cải tạo và xây dựng CNXH.
- B, Từ vị trí vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C, Từ yêu cầu đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

D, cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 9: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là do:

- A. Ý muốn chủ quan của giai cấp công nhân
- B. Ý muốn chủ quan của giai cấp nông dân
- C. Tất yếu khách quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C

Câu 11: "Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước" là quan điểm của ai?

A. V.I Lê-nin

B. C. Mác

C. Ph. Angghen

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chương 6: I

- Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào quyết định đến sự biến đổi của cộng đồng dân tộc ?
A. Sự biến đổi phương thức sản xuất
B. Sự biến đổi lực lượng sản xuất
C. Sự biến đổi quan hệ sản xuất.
D. Sự biến đổi quan hệ sản xuất
- Đâu là tiêu chí cơ bản để phân biệt các với nhau và là vấn đề luôn được các dân tộc coi trọng giữ gìn ?
A. Ngôn ngữ
B. Chữ viết
C. Đời sống văn hóa
D. Phong tục
- Hãy sắp xếp các hình thức cộng đồng người sau từ thấp đến cao?
A. Thị tộc - Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc
B. Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc - Thị tộc
C. Thị tộc - Bộ lạc - Dân tộc - Bộ tộc
D. Thị tộc - Dân tộc - Bộ lạc - Bộ tộc
- Điền từ thích hợp vào chỗ trống ? Dân tộc rộng chỉ ... người ổn định hợp thành nhân dân 1 nước, có lãnh thổ, quốc gia, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử.
A. Cộng đồng
B. Nhóm
C. Quốc dân
D. Một số nhỏ các dân tộc
- Điền từ thích hợp vào chỗ trống ? Theo Lênin: "Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại."
A. Tự quyết
B. Tự chủ
C. Độc lập
D. Tự do
- Việt Nam có bao nhiêu tộc người?
A. 54
B. 2
C. 35
D. 20
- Theo khái niệm dân tộc hẹp, dân tộc có đặc điểm là: ?
A. Cộng đồng người được hình thành trong lịch sử
B. Sự thống nhất về ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa.
C. Sự phân biệt về địa lý, khí hậu và tài nguyên.
D. Cộng đồng bền vững và chặt chẽ hơn về kinh tế, ngôn ngữ, lãnh thổ, các đặc điểm về văn hóa và ý thức tự giác tộc người.
- Biểu hiện rõ nét của xu hướng các cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập là ?
A. Phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa
B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học – công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hoá trong xã hội tư bản

- C. Sự trưởng thành về ý thức dân tộc
- D. Sự độc lập về lựa chọn chế độ kinh tế
- 9. Các dân tộc không phân biệt dân tộc lớn hay dân tộc nhỏ phát triển cao hay thấp để có quyền thiêng liêng là ?
- A. **Các dân tộc bình đẳng.**
- B. Các dân tộc độc lập.
- C. Chỉ có dân tộc lớn mới có quyền thiêng liêng, dân tộc nhỏ không có.
- D. Các dân tộc không có quyền thiêng liêng.
- 10. Theo Lênin, xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc là xu hướng nào sau đây?
- A. **Xu hướng tách ra và liên minh với của các dân tộc**
- B. Xu hướng tách ra của các dân tộc
- C. Xu hướng hội nhập, đoàn kết giữa các dân tộc.
- D. Xu hướng phát triển đa dạng của các dân tộc.
- 11. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin có mấy nội dung cơ bản?
- A. **3**
- B. 4
- C. 5
- D. 6
- 12. Nội dung nào sau đây không thuộc Cương lĩnh dân tộc của Lênin?
- A. **Các dân tộc hoàn toàn tự do**
- B. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- C. Các dân tộc được quyền tự quyết
- D. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại
- 13. Đây là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người?
- A. **Yếu tố ý thức tự giác tộc người.**
- B. Yếu tố cơ sở kinh tế tộc người.
- C. Yếu tố phương thức sản xuất.
- D. Yếu tố lãnh thổ.

II:

Câu 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo khách quan vào đầu óc của con người.*”

- a) Thực tiễn.
- b) **Hiện thực.**
- c) Điều kiện.
- d) Cuộc sống.

Câu 2: Vì sao tôn giáo là một phạm trù lịch sử?

- a) Là sản phẩm của con người
- b) Là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra
- c) **Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người.**
- d) Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại.

Câu 4: Tính chất của tôn giáo là?

- a) **Tính lịch sử, tính quần chúng, tính chính trị.**
- b) Tính kế thừa, tính phát triển, tính chính trị.
- c) Tính chính trị, tính chọn lọc, tính phát triển.
- d) Tính kế thừa, tính quần chúng, tính thực tiễn.

Câu 6: Xuất phát từ lợi ích, những lực lượng xã hội khác nhau lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục tiêu chính trị của mình, đó là?

- a) **Tính chính trị của tôn giáo.**
- b) Tính xã hội của tôn giáo.
- c) Tính kinh tế của tôn giáo.
- d) Tính lịch sử của tôn giáo.

Câu 7: Tôn giáo đã trở thành nhu cầu tinh thần, đức tin, lối sống của một bộ phận không nhỏ đã thể hiện rõ?

- a) **Tính quần chúng của tôn giáo.**
- b) Tính phổ biến của tôn giáo.
- c) Tính xã hội của tôn giáo.
- d) Tính rộng rãi của tôn giáo.

Câu 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tôn giáo và tín ngưỡng....., nhưng có giao thoa nhất định.”

- a) **Không đồng nhất.**
- b) Đồng nhất.
- c) Không liên quan.
- d) Đối lập.

Câu 9: Bản chất của tôn giáo là gì?

- a) Là sự phản ánh hiện thực khách quan và tồn tại xã hội.
- b) Là sự phản ánh thế giới khách quan của con người đối với xã hội.
- c) **Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, và đầu óc con người. Tôn giáo thể hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội.**
- d) Cả A, B, C đều đúng.

Câu 10: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan nào?

- a) **Duy tâm.**
- b) Duy vật.
- c) Duy nghiệm.
- d) Duy lý.

Câu 11: Tôn giáo mang tính chính trị khi nào?

- a) Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra.
- b) Khi tôn giáo phản ánh nguyện vọng của nhân dân.
- c) Khi tôn giáo phản ánh niềm tin của con người.
- d) **Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình.**

Câu 12: Tôn giáo có nguồn gốc từ các yếu tố?

- a) Chính trị - xã hội, tâm lý và ý thức.

- b) *Kinh tế - xã hội, nhận thức và tâm lý.***
- c) Kinh tế - xã hội, ý thức và giáo lý.
- d) Chính trị - quân sự, tâm lý và nhận thức.